

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Đông Xuân năm 2023 - 2024

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023,
VỤ MÙA 2023 VÀ TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023-2024

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2022 - 2023

1. Cây lúa:

1.1. Diện tích, năng suất và sản lượng:

Toàn huyện gieo cấy được 6.620 ha, đạt 99,2% kế hoạch (KH là 6.670 ha) năng suất đạt 65,2 tạ/ha, sản lượng 43.162 tấn.

1.2. Về thời vụ, cơ cấu trà, giống lúa và phương thức gieo cấy.

- Về thời vụ: Các địa phương đã tập trung gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất. Thời gian gieo cấy từ ngày 10/02 đến ngày 28/02/2023.

- Về cơ cấu trà: Trà sớm: 516 ha, chiếm 7,8% diện tích (KH là 8%). Trà muộn: 6.104 ha, chiếm 92,2% diện tích (KH là 92%).

- Cơ cấu giống lúa: Các giống lúa thuần chủ lực (Q5, KD18,...) chiếm khoảng 23% diện tích; giống lúa lai, lúa chất lượng (CT16, TH 3-3, Thiên ưu 8, RVT, Bắc thơm 7,...) chiếm 74% diện tích và các giống khác chiếm 3% diện tích.

- Phương thức gieo cấy: Gieo thẳng 2.200 ha; cấy mạ khay máy cấy được khoảng 300 ha (tập trung chủ yếu ở các xã, thị trấn: Tân Kỳ, Hà Thanh, An Thanh, thị trấn, Nguyên Giáp, Quang Trung, Tiên Động, Đại Hợp, Dân Chủ, Chí Minh,...); cấy tay 4.120 ha.

1.3. Về tình hình sinh trưởng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- Trên địa bàn huyện có khoảng 400 ha lúa gieo thẳng bị ảnh hưởng, trong đó có khoảng 17 ha lúa bị chết phải gieo cấy lại do nhiễm mặn tại mặt ruộng. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh kịp thời kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp khắc phục.

- Về sâu bệnh: Một số đối tượng sâu bệnh phát sinh như bệnh khô vằn, đạo ôn lá, sâu cuốn lá nhỏ, chuột hại,... Các cơ quan chuyên môn của huyện đã tăng cường kiểm tra, dự tính, dự báo và hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Công tác diệt chuột bảo vệ sản xuất cơ bản được đảm bảo, diện tích lúa bị chuột cắn phá đã giảm nhiều so với các năm trước. Tuy nhiên, vẫn còn diện tích lúa bị chuột cắn rải rác.

1.4. Về công tác khuyến nông

- Cơ quan chuyên môn của huyện đã phối hợp với các Công ty giống cây trồng và một số địa phương trên địa bàn huyện thực hiện mô hình trình diễn các giống lúa mới: DH12, Thiên ưu mới, HG12. TĐ 25, Hưng Long 555, Hạt Ngọc 9... tại các xã: Quang Trung, An Thanh, Hà Thanh, Chí Minh, Tân Kỳ, Cộng Lạc, Văn Tố, Minh Đức, Quảng Nghiệp,...;

- Xây dựng mô hình sản xuất lúa hàng hoá (*giống lúa Nếp Nhật*) quy mô 20 ha tại xã Quang Trung và 100 ha lúa ST25 vùng bãi rươi xã An Thanh; 20,5 ha lúa ST25 xã Dân Chủ gắn với bao tiêu sản phẩm.

- Phối hợp với Viện nghiên cứu Rau Quả xây dựng mô hình sản xuất chuối già Nam Mỹ, với diện tích 04 ha tại xã Hà Thanh.

- Mô hình cải tạo vùng sản xuất hữu cơ: Tiếp tục vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện cải tạo mới 70 ha sản xuất hữu cơ kết hợp khai thác rươi cáy tại xã An Thanh 50 ha, xã Quang Trung 20 ha.

1.5. Một số tồn tại, hạn chế

- Diện tích bỏ cây mặc dù đã được khắc phục nhưng vẫn còn rải rác ở các địa phương (*tập trung tại xã Minh Đức, Quang Khải, Văn Tố,...*), các giải pháp khắc phục vẫn chưa thực hiện triệt để.

- Công tác chỉ đạo tổ chức diệt chuột ở một số địa phương chưa thật sự quyết liệt, mua thuốc diệt chuột chậm; việc gắn kết giữa nông dân, lãnh đạo các thôn, khu dân cư, các tổ dịch vụ diệt chuột và HTXDV nông nghiệp trong công tác tổ chức diệt chuột chưa chặt chẽ. Nhân dân còn trông chờ, ỷ lại vào tổ dịch vụ diệt chuột và HTXDV nông nghiệp nên vẫn còn diện tích lúa rải rác bị chuột cắn và từ đó dẫn đến tâm lý lo ngại chuột cắn phá, nên tình trạng quây che nilon còn diễn ra ở nhiều nơi.

- Giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất.

2. Cây rau màu xuân hè: Toàn huyện gieo trồng được 977 ha, đạt 122,1% kế hoạch (*KH là 800 ha*). Diện tích trồng các cây rau màu có giá trị thu nhập cao như dưa hấu, dưa chuột, dưa lê, ngô, bí xanh, cà chua, ớt tiếp tục được duy trì và mở rộng. Tập trung ở các xã Hưng Đạo (223 ha), Nguyên Giáp (85 ha), Quang Khải (74 ha), Minh Đức (62 ha), Hà Thanh (55 ha), Ngọc Kỳ (54 ha), Tái Sơn (50 ha),...

3. Nhận xét, đánh giá chung:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất từ huyện đến các địa phương có sự chủ động, sâu sát, đã chỉ đạo nhân dân gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất, đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, trong thời gian gieo cấy do bị nhiễm mặn tại mặt ruộng, một số diện tích lúa gieo thẳng, cây mạ non bị ảnh hưởng, các địa phương đã chỉ đạo nhân dân khắc phục kịp thời.

- Cơ cấu trà lúa tiếp tục có sự chuyển dịch, giảm trà xuân sớm, tăng trà xuân muộn, đã giảm thiểu được thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến sản xuất; phương thức gieo cấy được thay đổi, giảm diện tích mạ được, tăng diện tích mạ sên và gieo thẳng giúp giảm chi phí trong sản xuất, đảm bảo năng suất; diện tích lúa chất lượng được mở rộng, giảm diện tích lúa lai, lúa thường, đã góp phần tăng giá trị sản xuất.

- Công tác cung ứng giống, vật tư phân bón kịp thời, đảm bảo chủng loại, chất lượng, thuận lợi cho nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng. Đặc biệt là ở vùng cải tạo gieo cấy lúa hữu cơ tại xã An Thanh và Quang Trung.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2023

1. Cây lúa:

1.1. Diện tích, năng suất và sản lượng:

Toàn huyện gieo trồng được 6.518 ha, đạt 98,1% kế hoạch (KH là 6.670 ha). Năng suất đạt 57,3 tạ/ha, sản lượng 37.348 tấn.

1.2. Về thời vụ, cơ cấu trà, giống lúa, phương thức gieo cấy

- Về thời vụ: Các địa phương đã tiến hành gieo cấy theo đúng Kế hoạch đã xây dựng. Thời gian gieo cấy tập trung từ ngày 01/7 đến ngày 20/7/2023.

- Về cơ cấu trà: Trà sớm: 1.010 ha, chiếm 15,5 % diện tích (KH là 15%); Trà trung: 5.508 ha, chiếm 84,5 % diện tích (KH là 85%).

- Về cơ cấu giống: Diện tích lúa thường đạt 1.545 ha, chiếm 23,7% diện tích; lúa chất lượng đạt 4.771 ha, chiếm 73,2% diện tích, chủ yếu là các giống: Bắc thơm số 7, BT7- KBL, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, nếp DT22, RVT, BC15,...; chiếm 3,1% diện tích gồm các giống Lai thơm 6, TH3-3, CT16, Bắc ưu 903-KBL,... Các xã có diện tích lúa chất lượng nhiều là: An Thanh, Quảng Nghiệp, Chí Minh, Minh Đức, Dân Chủ, Phượng Kỳ, Quang Khải, Quang Trung, Nguyễn Giáp, Hà Thanh, Hà Kỳ,...

- Về phương thức gieo cấy: diện tích gieo cấy bằng mạ được là 1.200 ha (chiếm 18,4% DT); mạ sên là 2.940 ha (chiếm 45,1% DT), gieo thẳng là 2.048 ha (chiếm 31,4% DT), cấy máy 330 ha (chiếm 5,1% DT).

1.3. Về tình hình sinh trưởng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- Công tác phục vụ sản xuất (Bảo vệ thực vật, Khuyến nông, Thủy lợi, hướng dẫn sản xuất) được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đảm bảo cho lúa mùa sinh trưởng phát triển tốt. Do việc thu hoạch lúa xuân sớm hơn 7- 10 ngày so với cùng kỳ năm trước nên diện tích lúa trà sớm cơ bản đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác phòng trừ sâu bệnh và diệt chuột:

+ Về sâu bệnh: Các đối tượng sâu bệnh gây hại chủ yếu từ đầu vụ đến nay là cỏ dại, ốc bươu vàng, bọ trĩ, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh khô vằn, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh bạc lá và đốm sọc vi khuẩn. Công tác phòng trừ đã được các cơ quan chuyên môn của huyện và các địa phương quan tâm chỉ đạo hướng dẫn thực hiện có hiệu quả.

+ Công tác diệt chuột: Các địa phương đã chủ động mua thuốc diệt chuột và tổ chức diệt chuột theo kế hoạch của huyện đề ra, công tác diệt chuột bảo vệ sản xuất thực hiện cơ bản kịp thời, đã hạn chế được diện tích lúa bị chuột hại. Tuy nhiên, một số địa phương mua thuốc diệt chuột còn chậm, chưa thực sự sát sao trong công tác diệt chuột, nên vẫn còn một số diện tích bị chuột cắn phá.

- Công tác thủy lợi: Xí nghiệp KTCT thủy lợi, HTX dịch vụ nông nghiệp và các địa phương đã chủ động trong việc tu sửa các trạm bơm, công trình, khơi thông dòng chảy và điều tiết nguồn nước hợp lý để phục vụ tưới tiêu. Vì vậy, công tác thủy lợi đã được làm tốt, đảm bảo đủ nước cho quá trình làm đất, gieo cấy và sinh trưởng của lúa.

1.4. Về công tác khuyến nông

- Xây dựng các mô hình trình diễn các giống lúa mới như: Hana 112, ADI 168, Thiên ưu mới, Hưng Long 555, TĐ 25, Hạt Ngọc 9,... tại các xã An Thanh, Quảng Nghiệp, Chí Minh, Cộng Lạc, Văn Tố,...

- Xây dựng mô hình sản xuất giống lúa Nếp cái hoa vàng với quy mô 25 ha tại xã Quang Trung.

- Mô hình cải tạo vùng sản xuất hữu cơ: Tiếp tục vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện cải tạo 70 ha sản xuất hữu cơ kết hợp khai thác rươi cáy tại xã An Thanh 50 ha, xã Quang Trung 20 ha.

2. Cây rau màu hè thu:

Toàn huyện trồng được 1.011 ha cây rau màu hè thu, đạt 126,4% KH (KH là 800 ha), tập trung ở các xã: Hưng Đạo, Nguyên Giáp, Ngọc Kỳ, Tái Sơn, Quang Khải, Đại Sơn... Trong đó chủ yếu là các cây rau màu có giá trị kinh tế cao như: Dưa hấu (121 ha), dưa chuột (56 ha), dưa lê (40 ha), bí xanh (18 ha), cà chua (10 ha)....

3. Nhận xét, đánh giá chung:

Thời gian gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất, cơ cấu trà, giống lúa cơ bản đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra, lúa sinh trưởng, phát triển bình thường. Tuy nhiên, trong thời gian gieo cấy trên địa bàn huyện đã có mưa lớn trên diện rộng, UBND huyện đã chỉ đạo Xí nghiệp KTCTTL huyện và các địa phương chủ động gạn tháo và bơm tiêu nước kịp thời, hạn chế thấp nhất diện tích lúa, rau màu bị thiệt hại do úng ngập.

III. TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023 - 2024

- Đến ngày 12/11/2023 toàn huyện đã gieo trồng được khoảng 1.400 ha (đạt 70% kế hoạch huyện giao), gồm các loại cây như ngô, bắp cải, su hào, súp lơ, rau các loại,... tập trung chủ yếu ở các xã như: Hưng Đạo, Đại Sơn, Ngọc Kỳ, Tái Sơn, Tân Kỳ, Văn Tố, Nguyên Giáp, Quang Khải,...

- Về việc triển khai các mô hình liên kết sản xuất:

Phối hợp với Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại giống cây trồng Đức Minh, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Vàng, Viện cây lương thực- Cây thực phẩm triển khai mô hình sản xuất khoai tây gắn với bao tiêu sản phẩm diện tích 50 ha tại các xã: Hà Thanh, Dân Chủ, Nguyên Giáp.

** Nhận xét, đánh giá:*

Về cơ bản tiến độ sản xuất vụ đông đảm bảo theo Kế hoạch, công tác chỉ đạo, đôn đốc các địa phương mở rộng tối đa diện tích cây vụ đông được thực hiện tốt. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của mưa lớn vào ngày 27- 28/9/2023 (lượng mưa trên 150 mm) đã ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây vụ đông sớm đã gieo trồng và làm chậm tiến độ gieo trồng cây vụ đông.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2023- 2024

I. NHẬN ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN THỜI TIẾT VÀ NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Nhận định về thời tiết, thủy văn

Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng - Thủy văn Quốc gia, những tháng cuối năm 2023 hiện tượng ELNino (*pha nóng*) vẫn tiếp tục duy trì, với xác suất khoảng 85% - 95% và tiếp tục duy trì sang những tháng đầu năm 2024.

- Nhiệt độ vụ Đông Xuân năm 2023-2024 ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Rét đậm, rét hại xuất hiện muộn, trong các tháng chính đông (*từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2024*) số ngày rét đậm, rét hại ít hơn trung bình nhiều năm. Các đợt rét đậm, rét hại trong khoảng thời gian này có xu hướng không kéo dài.

- Lượng mưa thấp hơn trung bình nhiều năm từ 25-30%, mưa nhỏ, mưa phùn xuất hiện chủ yếu vào tháng 3 và tháng 4 năm 2024. Tuy nhiên, cần đề phòng những trận mưa lớn diện rộng trái mùa có khả năng xảy ra và gây ngập úng cục bộ.

- Lượng nước thượng nguồn về các sông trong tỉnh Hải Dương, trong đó có huyện Tứ Kỳ tiếp tục giảm so với TBNN từ 20-40%, các xã lấy nguồn nước trực tiếp từ sông Thái Bình, sông Luộc cần đề phòng nước mặn xâm nhập sâu vào diện tích trong nội đồng.

2. Thuận lợi

- Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện luôn quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Vụ Đông Xuân là vụ thuận lợi cho cây lúa phát triển và cho năng suất cao, đặc biệt là lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ nên được nông dân quan tâm và đầu tư.

- Trình độ thâm canh của nhân dân đang từng bước được nâng cao. Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới tiếp tục được ứng dụng vào sản xuất như giống mới, phân bón, kỹ thuật canh tác,... giúp nông dân phát triển sản xuất tốt hơn.

- Qua thực tiễn sản xuất và đặc biệt là những năm gần đây, việc mở rộng diện tích lúa chất lượng, lúa hữu cơ trong vụ xuân trước đã làm cho nông dân các địa phương tin tưởng, sẽ mở rộng hơn trong vụ xuân tới.

- Thị trường tiêu thụ nông sản có nhiều thuận lợi, các loại cây rau màu xuân hè, cây xen vụ có giá trị ổn định và tăng cao (*như dưa hấu, dưa chuột, dưa lê, bí xanh, ớt...*), sản xuất có hiệu quả sẽ kích thích nông dân tái đầu tư thâm canh.

3. Khó khăn

- Thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường, tình trạng ô nhiễm nguồn nước gây ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, cũng như phát triển sinh trưởng của cây lúa và rau màu, làm tăng chi phí sản xuất, năng suất không cao.

- Cây rau màu chưa được trồng tập trung nên một số thời điểm việc tiêu thụ sản phẩm còn gặp khó khăn, bị tư thương ép giá, giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, làm đất,... tăng cao.

- Lao động nông thôn tiếp tục chuyển sang ngành nghề phi nông nghiệp, nên lao động nông nghiệp vừa thiếu lại vừa yếu, chi phí công lao động sẽ cao hơn nhiều so với các năm trước.

- Nguy cơ tình trạng chuột gây hại luôn tiềm ẩn và phát triển trở lại.

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

Toàn huyện gieo trồng 7.445 ha, trong đó:

- Lúa 6.645 ha, năng suất 65 tạ/ha, sản lượng đạt 43.193 tấn. Trong đó, lúa chất lượng phân đầu đạt trên 60% diện tích (*khoảng 4.000 ha*); lúa hữu cơ 550 ha.

- Cây rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày: 800 ha, chủ yếu là dưa hấu, bí xanh, cà chua, ớt, dưa chuột, dưa lê... Phân đầu mở rộng diện tích gieo trồng cây rau màu ứng dụng công nghệ cao (*nhà màng, nhà lưới*) đạt trên 30.000 m².

III. NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

- Tăng tối đa diện tích trà muộn, giảm diện tích trà sớm; tập trung chỉ đạo nông dân gieo cấy hết diện tích theo đúng lịch thời vụ.

- Khuyến khích mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ để nâng cao giá trị thu nhập.

- Tăng cường chỉ đạo quy vùng sản xuất tập trung, gieo cấy một vùng một trà lúa để thuận lợi cho việc điều tiết nước, cơ giới hoá, phòng trừ sâu bệnh và tiêu thụ sản phẩm, phân đầu toàn huyện có trên 150 vùng, với quy mô từ 03 ha trở lên với diện tích khoảng 1.700 ha.

1. Cơ cấu trà, giống lúa và thời vụ

Theo dự báo, vụ Đông Xuân 2023- 2024 nền nhiệt độ cao hơn trung bình nhiều năm từ 0,5 đến 1,5 độ C, là năm có nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; đồng thời do tiết Lập xuân vào ngày 04/02/2024 (*tức ngày 25 tháng 12 năm Quý Mão*) trước Tết Nguyên Đán, phải quyết liệt chỉ đạo nông dân gieo cấy đúng lịch, giảm gieo cấy trà xuân sớm, giảm diện tích mạ được tránh bị thiệt hại do rét đậm, rét hại gây chết mạ; tăng diện tích gieo cấy trà xuân muộn để đảm bảo lúa trổ bông gọn, an toàn từ ngày 01-15/5/2024.

a) Trà sớm: Cấy mạ được, dưới 8% diện tích, cấy chân vằn trũng, chân trũng. Gồm các giống trung và dài ngày (*Hương cốm, P6, nếp DT22*).

Gieo mạ từ ngày 15 - 20/12/2023, cấy từ ngày 01 - 10/02/2024 trên chân đất trũng và vằn thấp.

* **Chú ý:** Lúa trà sớm có thời gian sinh trưởng dài, dễ bị ảnh hưởng xấu của điều kiện thời tiết bất thuận (*rét kéo dài hoặc ấm kéo dài*). Vì vậy phải tập trung chỉ đạo gieo cấy đúng khung thời vụ trên, không gieo mạ được sớm trước ngày 15/12/2023 mạ sinh trưởng nhanh do ẩm đầu vụ, nhiệt độ cao, mạ sẽ bị già, ổng, sau cấy lúa trở bông sớm trước 25/4/2024 năng suất thấp; không gieo mạ muộn sau 20/12/2023, mạ non nếu gặp rét đậm rét hại cuối tháng 12 gây chết mạ; trà này chỉ bố trí diện tích đất trũng không chủ động được mực nước khi cấy và phải chủ động áp dụng các biện pháp phòng chống rét (*như điều tiết nước hợp lý, quây che nilon cho mạ và bón phân cân đối cho lúa và mạ*).

b) Trà muộn:

- Bố trí 92% diện tích.
- Về giống: Các giống lúa chất lượng gồm Nếp, TBR279, TBR225, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Tám Xoan, RVT,... Lúa lai gồm: TH3-3, Lai thơm 6,... Các giống lúa thường: Q5, KD18, SHPT3,...
- Gieo cấy bằng một trong hai phương thức sau:
 - + Gieo mạ sân hoặc mạ được che phủ bằng nilon: Gieo từ ngày 01 - 10/02/2024, cấy từ ngày 10- 29/02/2024. Nên gieo mạ sân để tiết kiệm giống và phòng, chống rét tốt hơn.
 - + Gieo thẳng từ ngày 15- 25/02/2024. Biện pháp này có nhiều ưu điểm, cần được gieo tập trung thành vùng, mở rộng ở các địa phương có nhiều kinh nghiệm.
- Xây dựng các mô hình sản xuất trình diễn các giống lúa mới như: ST24, ST25, HG12, DH12, HD11, VNR88, VNR20, TBR89,...

Chú ý:

- Chỉ gieo thẳng và cấy lúa vào những ngày có nhiệt độ trung bình trên 15⁰C.
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, nghiêm túc về thời vụ gieo mạ và cấy, kiên quyết không để nông dân gieo mạ trà muộn qua đông.
- Theo Luật Trồng trọt, hiện tại giống lúa Bắc thơm số 7 và Nếp 415 chưa được công nhận lại, đề nghị các địa phương bố trí giống khác thay thế.

2. Dự phòng, thâm canh và bảo vệ mạ

- Chủ động dự phòng các giống ngắn ngày như KD18, P6 đột biến,... để đề phòng rét đậm, rét hại làm chết mạ, hoặc nóng ẩm kéo dài làm mạ già ổng.
- Sử dụng hạt giống có chất lượng cao: Khuyến cáo nông dân sử dụng hạt giống lai F1, nguyên chủng hoặc xác nhận.
- Không đưa vào chỉ đạo cơ cấu gieo cấy các giống chủ lực ngoài cơ cấu của huyện. Không đưa giống BC15 vào cơ cấu (*vì giống BC15 rất dễ nhiễm nặng bệnh đạo ôn và mất cảm với thời tiết vụ xuân*).
- Quy vùng tập trung để gieo mạ: Chọn vùng đất tốt, chủ động tưới tiêu, được mạ cần làm thật nhuyễn, bằng phẳng, sạch cỏ và bón lót đủ phân chuồng, đạm, lân, kali (*một sào mạ bón 200- 300 kg phân chuồng, 2- 3 kg urê, 15- 20 kg lân và 2-3 kg*

kali, nếu không có phân chuồng sử dụng phân vi sinh từ 25-30kg/sào hoặc bón 25 kg NPK Ninh Bình loại 10-10-5 hoặc 10-12- 5).

- Chủ động phòng chống rét cho mạ bằng cách điều tiết nước hợp lý, bón thúc thêm phân chuồng, tro bếp đã ủ mục, lân, kali trước và sau mỗi đợt rét. Đối với trà xuân muộn, thực hiện gieo mạ che phủ bằng nilon, tuyệt đối không được bón đạm cho mạ trong bất kỳ thời tiết nào. Khi thời tiết ấm nóng kéo dài, có thể đề phòng mạ già ống bằng cách tháo kiệt nước để hãm mạ, điều chỉnh thời vụ cấy khi mạ đến tuổi.

3. Công tác thủy lợi

Dự báo vụ Đông xuân năm 2023-2024 được đánh giá có nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, vì vậy cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác làm thủy lợi đông xuân, tích cực nạo vét khơi thông dòng chảy và tu sửa máy móc, thiết bị các trạm bơm. Chủ động, đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời nước đổ ải, tưới dưỡng cho mạ, lúa, cây rau màu và diện tích nuôi trồng thủy sản.

Trong thời gian lấy nước đổ ải, cần đề phòng nước mặn, chủ động đưa nước ngả ải phù hợp với lịch gieo cấy. Tổ chức làm thủy lợi nội đồng phải phù hợp để không ảnh hưởng tới việc tưới nước cho mạ và cây vụ đông.

Để đảm bảo gieo cấy đúng lịch thời vụ, cung cấp đủ nước và tránh tình trạng gieo cấy sớm trước lịch, UBND huyện chỉ đạo các địa phương lấy nước đổ ải như sau:

- Lấy nước đổ ải từ **ngày 23/01/2024 (ngày 13/12 năm Quý Mão)**. Đối với các khu vực địa phương lấy nước qua hệ thống cống De, Dừa, Bình Hàn, cống Sỏi và cống xã An Thanh, khu vực lấy nước sông Luộc, sông Thái Bình thuộc các xã Quang Trung, Nguyên Giáp, Hà Thanh, Hà Kỳ tận dụng triệt để nguồn nước thủy triều để lấy nước vào với mực nước cao nhất. Khu vực lấy nước sông trực Bắc Hưng Hải trong thời gian này mực nước luôn tích ở mực nước cao vì vậy căn cứ vào lịch sản xuất, trà lúa, địa phương chủ động lấy nước,

- Đối với trà xuân muộn, lấy nước từ **ngày 06/02 đến ngày 25/02/2024** trong đợt này chủ yếu là bơm động lực, lấy nguồn nước Bắc Hưng Hải và nguồn nước thủy triều để trữ nước vào các kênh chìm và trung thủy nông, sau đó dùng máy bơm tưới nên đồng cao.

Cần tuyên truyền sớm để nhân dân nắm được ngay từ khi chuẩn bị giống và gieo mạ. Đồng thời tổ chức công tác diệt chuột trong thời gian này.

Vào tháng 2 và tháng 3 các năm trước, mực nước ở các sông thường xuống thấp, đã xuất hiện tình trạng xâm nhập mặn. Vì vậy, các hệ thống kênh nội đồng cần chủ động trữ nước, tận dụng mở cống lấy nước vào các kỳ triều cường, bên cạnh đó cần có phương án tiêu úng những vùng trũng thấp. Cung cấp đủ nước tưới dưỡng cho lúa, nhất là giai đoạn phân hoá đòng đến vào chắc.

4. Làm đất, chuẩn bị vật tư, phân bón

Vụ chiêm xuân, đất cần được ải thì lúa mới sinh trưởng phát triển tốt, ít sâu bệnh và cỏ dại. Vì vậy, cần tập trung việc cày lật đất, ngoài diện tích cây vụ đông thì phải đảm bảo 100% diện tích đất được cày vỡ, phơi ải trước ngày 15/12/2023. UBND các xã, thị trấn, các HTX dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Phòng Nông

nghiệp và PTNT huyện trong công tác chuẩn bị giống, vật tư phục vụ sản xuất. Đến thời vụ làm đất gieo cấy cần chuẩn bị tốt mọi điều kiện để tiến hành gieo cấy kịp thời, không để xảy ra tình trạng mạ chờ ruộng và gieo cấy chậm thời vụ đã chỉ đạo.

Chỉ đạo thực hiện bón lót sâu ngay từ khi bừa cấy để hạn chế sự phân huỷ, rửa trôi; bón thúc sớm, bón tập trung để cung cấp sớm và đủ dinh dưỡng cho cây lúa trong suốt quá trình sinh trưởng, nhằm hạn chế được sâu bệnh và nâng cao hiệu quả sử dụng của phân bón. Tích cực tuyên truyền hướng dẫn khắc phục tình trạng không bón phân lót (*cấy chay*), bón thúc muộn và bón phân không cân đối.

5. Công tác bảo vệ thực vật và khuyến nông

- Công tác bảo vệ thực vật rất quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện phải sớm xây dựng kế hoạch bảo vệ thực vật; làm tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; thường xuyên hướng dẫn và đôn đốc các địa phương chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn nông dân phát hiện và phòng, trừ các loại sâu, bệnh đảm bảo dùng đúng thuốc, đúng bệnh, đúng thời điểm và đúng quy trình kỹ thuật. Nội dung trọng tâm của công tác tập huấn khuyến nông phải chuyển tải được các chủ trương, giải pháp sản xuất vụ chiêm xuân của huyện; nâng cao kỹ năng thâm canh cây trồng; phổ biến những tiến bộ kỹ thuật mới; khắc phục những tồn tại và yếu kém trong sản xuất ở mỗi địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp, thường xuyên kiểm tra, thanh tra các điểm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống; xử lý nghiêm và kịp thời việc kinh doanh hàng giả, hàng kém phẩm chất.

- Xây dựng các mô hình liên kết sản xuất: Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm lúa Q5 tại xã Minh Đức, lúa ST25 tại xã An Thanh, Quang Trung,... Mô hình cải tạo vùng sản xuất hữu cơ tại các xã: An Thanh, Quang Trung.

6. Mở rộng diện tích cấy máy, gieo thẳng theo vùng tập trung

- Mở rộng tối đa diện tích gieo thẳng ở chân đất chủ động nước và cây mạ sân, phấn đấu toàn huyện đạt trên 85% diện tích gieo thẳng, cấy mạ non (*trong đó mạ khay cấy máy trên 300 ha*).

- Các giải pháp cơ bản: Chọn các khu đồng có thể chủ động được nước tưới tiêu; tuyên truyền vận động để các hộ trong khu đồng nhận thức được tính hiệu quả và quy trình kỹ thuật của việc gieo thẳng; chỉ đạo HTX dịch vụ nông nghiệp phối hợp Xí nghiệp KTCTTL huyện để đảm bảo việc điều tiết nước theo quy trình gieo thẳng; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp trong việc tập huấn quy trình kỹ thuật.

7. Khắc phục nông dân bỏ ruộng không cấy

Tiếp tục thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các giải pháp khắc phục tình trạng bỏ ruộng không cấy, như:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, tạo mọi điều kiện cho nhân dân tích tụ ruộng đất để gieo cấy.

- Khắc phục triệt để những bất cập về thủy lợi, giao thông, chuột hại.
- Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở những diện tích đã được quy hoạch.

8. Tiếp tục duy trì, mở rộng vùng sản xuất lúa hữu cơ, vùng rau màu ứng dụng công nghệ cao của huyện

- Đối với sản xuất lúa hữu cơ: Tiếp tục duy trì gieo cấy lúa hữu cơ tại các vùng khai thác rươi, cấy hiện có với diện tích khoảng 550 ha tại các xã: An Thanh, Chí Minh, Bình Lăng, Quang Trung, Nguyên Giáp.
- Đối với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Tiếp tục duy trì 23.000 m² nhà màng, nhà lưới sản xuất rau màu tập trung ứng dụng công nghệ cao tại các xã: Quang Phục, Quang Khải, Ngọc Kỳ, Chí Minh và Nguyên Giáp. Đây là mô hình điểm để nhân rộng diện tích sản xuất rau màu tập trung ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất cho các địa phương trong toàn huyện.

9. Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất

- UBND huyện bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác diệt chuột năm 2024 (*Hỗ trợ thuốc diệt chuột, tiền mua thóc trộn môi...*), hỗ trợ giá giống một số mô hình trình diễn các giống lúa mới (*có kế hoạch riêng*).
- Tranh thủ thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Đề án “*Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*” của UBND tỉnh.
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, hiệu quả và bền vững giai đoạn 2021-2025, năm 2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp huyện: Có trách nhiệm tổ chức triển khai, chỉ đạo các địa phương, các ngành thực hiện kế hoạch sản xuất vụ chiêm xuân; phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên phụ trách các xã, thị trấn; trung dung cán bộ chuyên môn của các cơ quan để thành lập tổ công tác giúp việc tăng cường khi cần, hoặc khi có chiến dịch phòng trừ sâu bệnh.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện: Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp huyện, trực tiếp tham mưu toàn diện cho UBND huyện và Ban chỉ đạo huyện trong công tác chỉ đạo; thường xuyên tổng hợp tình hình báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND và Ban chỉ đạo huyện; tiếp thu và triển khai nhanh những giống tiến bộ mới trên địa bàn huyện.

3. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện: Có trách nhiệm tham mưu chỉ đạo công tác bảo vệ thực vật; trực tiếp kiểm tra, dự tính, dự báo và hướng dẫn các địa phương phòng, trừ sâu, bệnh kịp thời; Xây dựng kế hoạch tập huấn, chuyển giao KHKT, tổ chức xây dựng và triển khai các mô hình sản xuất.

4. Xí nghiệp khai thác CTTL huyện: Phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện trong việc tham mưu chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác làm thủy lợi đông xuân, tích cực nạo vét khơi thông dòng chảy và tu sửa các trạm bơm. Chủ động, đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời nước ngả ải phù hợp với lịch gieo cấy, cung cấp đủ nước tưới dưỡng cho mạ, lúa và cây rau màu.

5. Đài Phát thanh huyện: Có trách nhiệm thường xuyên phát tin, bài tuyên truyền kế hoạch sản xuất vụ chiêm xuân, trong đó chú trọng những giai đoạn quan trọng như gieo mạ, đồ ải, làm đất và gieo cấy.

6. UBND các xã, thị trấn:

- Tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp sản xuất vụ Đông Xuân 2023 - 2024 tại địa phương mình. Kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Căn cứ thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch phù hợp trên cơ sở chỉ tiêu được giao, đảm bảo đúng định hướng về thời vụ, cơ cấu trà, giống lúa theo kế hoạch của UBND huyện.

- Đảng uỷ các xã, thị trấn cần tập trung cao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2023 - 2024; tuyên truyền, vận động toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân tập trung mở rộng trà xuân muộn, đảm bảo cơ cấu giống lúa chất lượng, lúa lai, lúa hữu cơ và phát triển cây rau màu xuân hè.

- Các HTX dịch vụ nông nghiệp trực tiếp tham mưu cho UBND xã, thị trấn trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo sản xuất ở địa phương; tổ chức vận động nông dân quy vùng sản xuất, gieo cấy lúa lai, lúa chất lượng và trồng rau màu xuân hè.

7. Đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, Huyện uỷ viên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương thực hiện kế hoạch; tập trung việc lãnh đạo mở rộng diện tích lúa lai, lúa chất lượng và thực hiện đúng lịch thời vụ của các địa phương. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội tích cực phát động các đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tham gia sản xuất theo Kế hoạch.

Tổ chức triển khai và thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2023- 2024 có ý nghĩa rất lớn, UBND huyện đề nghị các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị- xã hội và các địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi để sản xuất vụ Đông Xuân đạt kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Ban chỉ đạo sản xuất và tổ công tác;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Văn Soái

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIEO TRỒNG VỤ ĐÔNG XUÂN 2023 - 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tír Kỳ)

TT	Xã, thị trấn	Tổng diện tích gieo trồng (ha)	Trong đó	
			DT cây xuân hè (ha)	DT lúa (ha)
1	Đại Sơn	259	45	214
2	Hưng Đạo	338	230	108
3	Ngọc Kỳ	214	35	179
4	Tái Sơn	158	35	123
5	Bình Lãng	200	5	195
6	Quang Phục	224	20	204
7	Tân Kỳ	314	30	284
8	Đại Hợp	172	10	162
9	Quảng Nghiệp	170	15	155
10	Dân Chủ	191	17	174
11	Chí Minh	586	8	578
12	Thị trấn TK	194	5	189
13	Minh Đức	755	50	705
14	Quang Khải	365	25	340
15	Văn Tổ	451	45	406
16	Phượng Kỳ	157	10	147
17	An Thanh	446	40	406
18	Cộng Lạc	225	20	205
19	Quang Trung	331	10	321
20	Nguyên Giáp	541	85	456
21	Tiên Động	357	20	337
22	Hà Thanh	352	20	332
23	Hà Kỳ	445	20	425
Tổng cộng		7.445	800	6.645

LỊCH GIEO CÂY VỤ ĐÔNG XUÂN 2023- 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH- UBND ngày /11/2023 của UBND huyện Tư Kỳ)

Cơ cấu trà lúa	Giống lúa	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo cấy	Ngày gieo	Ngày cấy	Thời gian thu hoạch	Chân đất
Trà sớm 08%	Nếp DT22, P6	150- 185	Mạ dợt	15-20/12/2023	01- 10/02/2024	05- 15/6	Chân trũng, vùn thấp
Trà muộn 92%	- Lúa thường: Q5, KD18, SHPT3,... - Lúa chất lượng: TBR279, TBR225, RVT, Thiên ưu8, Đài thơm 8, VNR20,.... - Lúa lai: TH3-3, Lai thơm 6,...	125- 140	Mạ sân, mạ dợt che phủ nilon	01- 10/02	10- 29/02	05- 20/6	Chân vùn, vùn cao
			Gieo thẳng	15- 25/02			

Ghi chú:

- Sử dụng các giống lúa ngắn ngày: Lúa lai TH3-3 hoặc các giống thuần như KD18, . để gieo cấy ở những nơi có kế hoạch trồng cây màu xen giữa vụ xuân và vụ mùa như dưa lê, dưa hồng, dưa gang,....

- Theo Luật Trồng trọt, giống lúa Bắc thơm số 7 và Nếp 415 chưa được công nhận lại, đề nghị các địa phương bố trí giống khác thay thế. Với những địa phương gieo cấy nhiều giống Bắc thơm số 7 và Nếp 415 cần lưu ý bệnh bạc lá (Bắc thơm số 7) và bệnh đạo ôn (Nếp 415).

